TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2024/HS - ST
Ngày: 31-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Ngọc và ông Nguyễn Chí Dựng

- Thư ký phiên toà: Bà Đào Thị Thu Hoài - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoa- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 05 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/ 2024/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 05 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn L, tên gọi khác: không; sinh năm 1983 tại phường Minh Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Nơi ĐKHKTT: Khu dân cư H, phường M, thị xã K, tỉnh H; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị Nh; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại bản án số 14/STHS ngày 27-6-2003 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản (*trộm cắp số tiền 24.000.000đồng*). Ngày 01-8-2003 chấp hành xong án phí hình sơ thẩm.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27-02-2024; ngày 07-03-2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an thị xã Kinh Môn.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác: Chị Nguyễn Thị H, anh Hà Văn H *(người chứng kiến, vắng mặt tại phiên tòa)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 26-02-2024 Nguyễn Văn L ngồi uống nước tại quán nước thuộc phường A, thị xã K, tỉnh H gặp một người đàn không quen biết tự giới thiệu tên là Đ. Trong quá trình nói chuyện L được người này cho 01 viên ma tuý tổng hợp (*gọi là "kẹo")* có đặc điểm viên nén hình vuông màu nâu, trên mặt có chữ "Patek Philippe" được đựng trong túi nilon màu trắng, mép túi có vạch kẻ màu đỏ. L biết là ma tuý tổng hợp nên cất vào túi quần bên phải phía trước đang mặc, mục đích để sử dụng. Sau đó L đi đến phòng trọ của bạn gái là chị Nguyễn Thị H để nghỉ ngơi. Chị H hiện đang thuê phòng trọ số 01 của gia đình ông Nguyễn Văn M ở khu dân cư Ph, phường A, thị xã K, tỉnh H. Đến khoảng 09 giờ 45 phút ngày 27-02-2024 tổ công tác thuộc công an thị xã Kinh Môn kết hợp cùng công an phường A kiểm tra, phát hiện. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng. Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra - công an thị xã Kinh Môn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của L không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Việc thu giữ vật chứng: Thu giữ 01 túi nilon màu trắng, viền mép màu đỏ bên trong có 01 viên nén hình vuông màu nâu, trên mặt có chữ "Patek Philippe" (*được niêm phong ký hiệu M*).

Tại kết luận giám định số 176/KL- KTHS ngày 29-02-2024 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hải Dương kết luận: Viên nén hình vuông màu nâu, một mặt viên nén có in chữ "Patek Philippe" trong túi nilon màu trắng có viền túi màu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu M, gửi đến giám định có khối lượng 0,445g là ma túy loại MDMA.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 10-05-2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã truy tố và trình bày mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng. Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25-11-2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 15 tháng đến 18 tháng tù, tính từ ngày tạm giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy và vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 27-02-2024 tại phòng trọ số 1 thuộc khu nhà trọ của gia đình ông Nguyễn Văn M ở khu dân cư Ph, phường A, thị xã K, tỉnh H; Nguyễn Văn L có hành vi tàng trữ 0,445g ma túy loại MDMA mục đích để sử dụng, bị tổ công tác thuộc công an thị xã Kinh Môn kết hợp với công an phường A, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ thống nhất quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các loại thuốc gây nghiện, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội và tính mạng, sức khỏe con người cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo đã có hành vi tàng trữ 0,445g matúy loại MDMA để sử dụng do vậy đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn L đã từng bị kết án, nhân thân xấu.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập do vậy không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Số ma túy hoàn lại sau giám định là 0,378g ma túy loại MDMA, 01 vỏ túi nilon màu trắng có viền túi màu đỏ và 01 vỏ phong bì ký hiệu M đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên là Đ cho Nguyễn Văn L chất ma tuý, tài liệu điều tra không xác định được là ai, ở đâu. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau nên không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 16 (*mười sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 27-02-2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma tuý hoàn lại sau giám định, 01 vỏ túi nilon màu trắng có viền túi màu đỏ và 01 vỏ phong bì ký hiệu M niêm phong số 176/KL-KTHS công an tỉnh Hải Dương *(tình trạng vật chứng được mô tả chi tiết trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21-5-2024 giữa công an thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương).*

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT TX. Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THA thị xã Kinh Môn;
- Nhà tạm giữ công an thị xã Kinh Môn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu Hằng